

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày: 20/01/2021
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**
- Các Hội thẩm nhân dân:

- 1/. Ông **Lâm Ngọc Hà**
- 2/. Ông **Nguyễn Văn Ngư**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lưu Thị Thúy Vy** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Kim Thị Cẩm Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2020/TLST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2020/QĐST-DS ngày 23/12/2020, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển **V**

Địa chỉ: Số 35, **Hàng V**, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T**, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lý Minh P**, chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách Phòng giao dịch huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. **Bị đơn:**

Ông **Phan Văn B**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Bà **Lâm Thị Thu N**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ số: 1179, Bùi Hữu N, Bình D, Long T, Bình T, Thành phố C, tỉnh Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2020; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lý Minh P trình bày: Vào ngày 17/9/2018, ông Phan Văn B có ký hợp đồng tín dụng vay vốn số

342/2018/11531155/HĐTD ngày 17/9/2018 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V – Chi nhánh S – Phòng giao dịch L.

Số tiền vay là: 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), mục đích vay: sửa nhà ở, lãi suất vay: 11,6%/ năm (0,9% tháng, lãi suất quá hạn 150%), thời hạn vay: 180 tháng.

Ngày 17/9/2018 rút vốn vay với số tiền 180.000.000đ (02 bản kê rút vốn)

Ngày 18/9/2018 rút vốn vay với số tiền 120.000.000đ (02 bản kê rút vốn)

Tài sản đảm bảo nợ vay:

Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 262/2018/11531155/HĐBĐ ngày 14/9/2018, được ký kết giữa ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N với Ngân hàng. Tài sản gồm: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 383728 (số vào sổ cấp GCN:CS01977), thửa đất số: 35, tờ bản đồ số: 45, diện tích: 192,4m² (đất ở nông thôn 139,0m², đất trồng cây lâu năm 53,4m², do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Phan Văn B ngày 07/9/2018.

Nợ vay của ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N đã quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng đã tạo mọi điều kiện để bên vay trả nợ cũng như nhiều lần mời bên vay đến Ngân hàng làm việc để tìm biện pháp xử lý nợ, nhưng bên vay không có thiện chí hợp tác với Ngân hàng để trả nợ vay.

Tính đến hết ngày 20/01/2021 ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N còn nợ tiền vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V – Chi nhánh S – Phòng giao dịch L như sau:

Nợ vốn gốc: 300.000.000 đồng, lãi trong hạn: 73.822.612 đồng, nợ quá hạn: 1.938.630 đồng, tổng cộng: 375.761.242 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn hai trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Do ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại mục 6. Lịch trả nợ gốc/lãi của hợp đồng tín dụng số 342/2018/11531155/HĐTD ngày 17/9/2018.

Nay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N trả số tiền: 375.761.242 đồng (Vốn: 300.000.000đ; lãi trong hạn: 73.822.612 đồng; Lãi quá hạn: 1.938.630 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/01/2021 đến ngày ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N không còn khả năng trả nợ, thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông Bào và bà Ngân đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] Xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 04/3/2020; cũng như Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V – Chi nhánh S – Phòng giao dịch L với ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N, thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N trả số tiền: 375.761.242đ đồng (trong đó vốn: 300.000.000 đồng, lãi trong hạn: 73.822.612 đồng; lãi quá hạn: 1.938.630 đồng; và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét thấy theo Hợp đồng tín dụng số: 342/2018/11531155/HĐTD ngày 17/9/2018, thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V – Chi nhánh S – Phòng giao dịch L (Bên cho vay) và (Bên vay) ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N đã ký kết hợp đồng tín dụng với số tiền vay với số tiền là: 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Số tiền thực tế đã giải ngân: 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Thời hạn vay: 180 tháng kể từ ngày giải ngân.

Lịch trả nợ gốc: Nợ gốc được trả định kỳ 15 kỳ, lãi trả định kỳ 03 tháng/lần, trả vốn 12 tháng/kỳ chậm nhất ngày 20, mỗi kỳ trả vốn 20.000.000đ kỳ đầu tiên trả ngày 20/9/2019, kỳ cuối trả vào ngày 17/9/2023.

Mục đích vay: sửa nhà ở, lãi suất vay: 11,6%/ năm (0,9% tháng, lãi suất quá hạn 150%)

Tính từ ngày 17/9/2018 đến ngày 20/01/2021 ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N chưa trả vốn: 300.000.000đ, lãi trong hạn: 73.822.612đ, lãi quá hạn: 1.938.630đ, tổng cộng vốn lãi: 375.761.242đ.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/8/2020, tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 383728 (số vào sổ cấp GCN:CS01977), thửa đất số: 35, tờ bản đồ số: 45, diện tích: 192,4m² (đất ở nông thôn 139,0m², đất trồng cây lâu năm 53,4m², do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Phan Văn B ngày 07/9/2018, có số đo và vị trí như sau:

- Phía Đông giáp thửa đất số 16, có số đo: 18,47 + 16,66 = 35,13m;
- Phía Tây giáp thửa đất số 2, có số đo: 18,46 + 5,79 + 6,21 = 30,46m;
- Phía Nam giáp thửa đất số 24, có số đo: 6,98m;
- Phía Bắc giáp đường 939B, có số đo: 6,03m;
- Diện tích: 192,4m² (139m² đất ở nông thôn và 53,4 đất trồng cây lâu năm)

* Tài sản trên đất:

- Sân Xi măng: 5,2m x 6m = 31,2 m²

- Nhà: 5,2m x 18,4m = 95,68 m²

+ Kết cấu: Nền gạch Men, tường gạch 10, mái lợp tol, cửa sắt, không trần, tỷ lệ còn lại 50%.

[5] Hội đồng xét xử thấy rằng Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N trả số

tiền: 375.761.242đ đồng (trong đó vốn: 300.000.000 đồng, lãi trong hạn: 73.822.612 đồng, lãi quá hạn: 1.938.630 đồng, và tiếp tục tính lãi phát sinh tính từ ngày 21/01/2021 đến khi trả dứt nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 342/2018/11531155/HĐTD ngày 17/9/2018, ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V, do bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng cấp tín dụng số 342/2018/11531155/HĐTD ngày 17/9/2018.

Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo thụ lý số: 32/TB- TLVA ngày 20/3/2020; thông báo số 250/TB-TA ngày 31/7/2020 về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải; thông báo 295/TB-TA ngày 17/8/2020 về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Với nội dung Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N trả số tiền: 375.761.242 đồng, nhưng ông B và bà N không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vay còn nợ lại phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V là: 375.761.242 đồng, nên người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N trả số tiền: 375.761.242 đồng, là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên cho rằng HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo về thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa theo quy định BLTTDS năm 2015.

Đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V

- Buộc ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N trả cho đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V tổng số nợ tính đến ngày 20/01/2021 là: 375.761.242 đồng (trong đó vốn: 300.000.000 đồng, lãi trong hạn: 73.822.612 đồng, lãi quá hạn: 1.938.630 đồng, và phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ cho ngân hàng.

- Nếu ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N không thực hiện thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V sẽ có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của bị đơn để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 383728 (sổ vào sổ cấp GCN:CS01977), thửa đất số: 35, tờ bản đồ số: 45, diện tích: 192,4m² (đất ở nông thôn 139,0m², đất trồng cây lâu năm 53,4m², do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Phan Văn B ngày 07/9/2018

Lời đề nghị của Kiểm sát viên hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp dụng Điều 280; Điều 463; khoản 1,3,5 Điều 466; khoản 1 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền: 375.761.242 đồng, là có căn cứ.

Về chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N phải chịu là: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), do Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V đã tạm ứng trước theo phiếu thu ngày 25/3/2020, nên ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V.

Về án phí: Ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 18.788.062 đồng (Mười tám triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn không trăm sáu mươi hai đồng), số tiền: 375.761.242 đồng x 5% = 18.788.062,1 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 280; Điều 463; khoản 1,3,5 Điều 466; khoản 1 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V kiện ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V số tiền: 375.761.242 đồng (trong đó vốn: 300.000.000 đồng, lãi trong hạn: 73.822.612 đồng, lãi quá hạn: 1.938.630 đồng).

Kể từ ngày 21/01/2021, ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

Kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản để đảm bảo thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp. Cụ thể:

- Xử lý quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 35, tờ bản đồ số: 45, diện tích: 192,4m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, do Sờ Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Phan Văn B ngày 07/9/2018, có số đo và vị trí như sau:

- Phía Đông giáp thửa đất số 16, có số đo: 18,47 + 16,66 = 35,13m;

- Phía Tây giáp thửa đất số 2, có số đo: 18,46 + 5,79 + 6,21 = 30,46m;

- Phía Nam giáp thửa đất số 24, có số đo: 6,98m;

- Phía Bắc giáp đường 939B, có số đo: 6,03m;

- Diện tích: 192,4m²(139m² đất ở nông thôn và 53,4 đất trồng cây lâu năm)

* Tài sản trên đất:

- Sân Xi măng: 5,2m x 6m = 31,2 m²

- Nhà: 5,2m x 18,4m = 95,68 m²

+ Kết cấu : Nền gạch Men, tường gạch 10, mái lợp tol, cửa sắt, không trần, tỷ lệ còn lại 50%.

Về chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N phải chịu là: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), do Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V đã tạm ứng trước theo phiếu thu ngày 25/3/2020, nên ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V.

Về án phí: Ông Phan Văn B và bà Lâm Thị Thu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 18.788.062 đồng (Mười tám triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn không trăm sáu mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển V 8.562.000đ (Tám triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001314 ngày 09/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh